

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v công bố thông tin về kết quả
thực hiện KH SXKD năm 2022
của EVN

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐTV ngày 28/7/2023 của Hội đồng thành viên về việc thông qua báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của EVN để Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thông tin theo quy định.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBQLVNN tại DN (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- HĐTV (để b/c);
- Các PTGD;
- Các Ban EVN;
- Lưu: VT, KH, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Đình Nhân

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Về sản xuất điện và cung ứng điện

EVN đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho các sự kiện trọng đại như các kỳ họp Quốc hội khóa XV, Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (SEA Games 31). Hoạt động chỉ đạo điều hành sản xuất, vận hành hệ thống điện, thị trường điện đã bám sát nhu cầu phụ tải, khai thác hiệu quả các nguồn điện trong hệ thống.

Tính đến cuối năm 2022, quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện với tổng công suất lắp đặt đạt 77.749 MW, tăng 1.386 MW so với năm 2021, trong đó tổng công suất các nguồn điện gió, điện mặt trời đã được COD là 20.165 MW và chiếm tỷ trọng 25,94% tổng công suất toàn hệ thống; các nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) than là 25.312 MW, chiếm tỷ trọng 32,6%; các nhà máy thủy điện (NMTĐ) bao gồm cả NMTĐ nhỏ là 22.504 MW, chiếm tỷ trọng 28,9%; các NMNĐ khí là 7.152 MW, chiếm tỷ trọng 9,2%.

- Tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống năm 2022 là 268,39 tỷ kWh, tăng 5,24% so năm 2021 và bằng 97,42% kế hoạch năm 2022 (275,5 tỷ kWh).

- Tổng sản lượng điện sản xuất và mua của EVN năm 2022 là 262,04 tỷ kWh, tăng 6,41% so với năm 2021 và bằng 98,96% so với kế hoạch năm 2022 (264,8 tỷ kWh).

- Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2022 của EVN đạt 242,72 tỷ kWh, tăng 7,73% so với năm 2021 và bằng 100,15% so với kế hoạch năm 2022, trong đó: Điện cấp cho Công nghiệp-xây dựng chiếm tỷ trọng 54,12%, tăng trưởng 7,04%; Điện cấp cho quản lý tiêu dùng chiếm tỷ trọng 33,27%, tăng trưởng 5,15%, Điện cấp cho Thương mại-Khách sạn-Nhà hàng chiếm tỷ trọng 4,96%, tăng trưởng 32,34%; Điện cấp cho nông nghiệp chiếm tỷ trọng 3,47%, tăng trưởng 4,17%; Điện cấp cho thành phần phụ tải khác chiếm 4,18%, tăng trưởng 18,09% so với năm 2021.

Hoạt động sản xuất kinh doanh Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong năm 2022 phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn như: ảnh hưởng của dịch COVID-19 trong các tháng đầu năm 2022; chính sách Zero-COVID tại Trung Quốc; ảnh hưởng của xung đột chính trị tại Châu Âu... đã tác động đến tình hình an ninh, chính trị và tăng trưởng kinh tế thế giới, gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, khủng hoảng năng lượng tại nhiều nước trên thế giới và đã tác động, ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất điện của EVN (như giá nhiên liệu tăng, việc cung ứng than không đảm bảo,...); Công tác đầu tư xây dựng tiếp tục gặp khó khăn trong việc

chuyển đổi đất rừng, giải phóng mặt bằng, vướng mắc do các quy định hiện hành còn thiếu đồng bộ, khó khăn trong thu xếp vốn... Bên cạnh đó, mặc dù chi phí đầu vào tăng cao nhưng giá bán lẻ điện đã không được điều chỉnh gần 4 năm và đang thấp hơn nhiều so với chi phí giá thành... Trong điều kiện như vậy, hoạt động chỉ đạo điều hành HTĐ đã luôn bám sát nhu cầu phụ tải, khai thác tối ưu các nguồn điện trong hệ thống. Các NMTĐ đã thực hiện tốt công tác điều tiết lũ, đảm bảo phát điện, đáp ứng nhu cầu nước cho sản xuất nông nghiệp. Trong đó, EVN đã chỉ đạo và các CTĐL phối hợp tốt với các đơn vị thủy nông lấy nước phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân 2022 và đã tiết kiệm được 1,62 tỷ m³ nước so với kế hoạch. EVN và các đơn vị đã đảm bảo vận hành an toàn hệ thống điện, đặc biệt là HTĐ 500kV Bắc-Nam, thực hiện các quy định về lập lịch, huy động, vận hành và điều độ các nhà máy điện trong HTĐ. Phối hợp với các đơn vị phát điện trang bị, kết nối hệ thống điều khiển công suất phát tự động (AGC) nên đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác điều độ, vận hành tối ưu trong thời gian thực các nguồn NLTT trong trường hợp phụ tải giảm thấp hoặc quá tải lưới điện khu vực, đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch.

Công tác lập kế hoạch vận hành và lập lịch huy động thị trường điện được thực hiện đúng quy định đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn và liên tục đặc biệt trong các giai đoạn phụ tải thấp (các dịp nghỉ lễ), mưa lũ bất thường hoặc phải thực hiện cắt điện thi công các công trình lưới điện truyền tải quan trọng.

Năm 2022 có thêm 4 nhà máy điện mới tham gia thị trường với tổng công suất 2.889MW, lũy kế đến nay có 108 nhà máy điện tham gia trực tiếp trong thị trường điện với tổng công suất đặt 30.937MW, chiếm 38% tổng công suất đặt các nguồn điện toàn quốc. Như vậy, tỷ trọng các nhà máy điện tham gia thị trường điện vẫn ở mức thấp do đa phần các nguồn mới vận hành là nguồn không phải đối tượng hoặc chưa tham gia thị trường điện (NLTT, BOT).

2. Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng

- EVN và các đơn vị tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng cung ứng dịch vụ điện, đa dạng hoá hình thức cung cấp dịch vụ tạo sự thuận lợi cho khách hàng:

+ Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt năm 2022 đạt 92,72%, cao hơn 9,84% so với năm 2021. Tỷ lệ tiền điện thanh toán không dùng tiền mặt toàn EVN đạt 97,41%, cao hơn 2,13% so với thực hiện năm 2021 (95,28%). Năm 2022, các TCTĐL đã tiếp nhận 14,98 triệu yêu cầu dịch vụ điện, trong đó số yêu cầu tiếp nhận trực tiếp tại các phòng giao dịch khách hàng chỉ chiếm tỷ lệ 0,08%; các yêu cầu chủ yếu được tiếp nhận qua Trung tâm CSKH, Trung tâm Hành chính công, Dịch vụ công với số lượng tiếp nhận trên 14,96 triệu yêu cầu, tương ứng 99,92%.

+ Năm 2022 có 815.782 yêu cầu được tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tương ứng với 43,56% tổng số 1.872.877 yêu cầu các dịch vụ của EVN

đồng bộ hồ sơ lên Công. Tỷ lệ hoàn thành các yêu cầu trên Công DVCQG đạt 98,09%; trong đó: EVNHANOI có tỷ lệ hoàn thành yêu cầu qua Công Dịch vụ công Quốc gia cao nhất đạt 99,91%, tiếp theo lần lượt là EVNCPC đạt 99,90%, EVNNPC đạt 98,69%, EVNHCMC đạt 97,65% và EVNSPC đạt 96,87%. Ngoài ra, có 17.100 yêu cầu bị khách hàng hủy bỏ giao dịch.

+ Về công tác triển khai tiếp nhận yêu cầu dịch vụ điện theo phương thức điện tử: tỷ lệ giao dịch theo phương thức điện tử toàn EVN đạt 99,58% (tăng 1,68% so với năm 2021), trong đó EVNSPC thực hiện tốt nhất đạt 99,99 %, EVNCPC đạt 99,97%, EVNNPC 99,58%, EVNHANOI đạt 99,51% và EVNHCMC đạt 97,64%.

- Tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục, rút ngắn thời gian cấp điện cho khách hàng mới. Toàn Tập đoàn thực hiện cấp điện qua lưới điện trung áp cho 10.854 khách hàng với thời gian bình quân là 2,79 ngày. Thời gian cấp điện qua lưới điện hạ áp bình quân cho khách hàng sinh hoạt khu vực TP/TX/TT là 2,3 ngày, khu vực nông thôn là 2,62 ngày và khách hàng ngoài sinh hoạt là 2,59 ngày.

- Tồn thất điện năng năm 2022 giảm còn 6,25%, đạt kế hoạch năm và giảm 0,02% so với năm 2021.

- Độ tin cậy cung cấp điện ngày càng được cải thiện, trong đó thời gian mất điện bình quân năm 2022 (Chỉ số SAIDI) là 267,1 phút, thấp hơn 65,9 phút so với kế hoạch năm 2022 (333 phút) và giảm 51,9 phút so với thực hiện năm 2021.

3. Chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả

3.1. nỗ lực của EVN góp phần phục hồi và phát triển kinh tế đất nước sau đại dịch COVID-19

Trong năm 2022, các biến động lớn trên thế giới như đứt gãy chuỗi cung ứng, chính sách Zero-COVID tại Trung Quốc, xung đột chính trị tại Châu Âu, ... gây ra tình trạng khủng hoảng năng lượng tại nhiều nước trên thế giới và đã tác động, ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất điện của EVN (như giá nhiên liệu tăng, việc cung ứng than không đảm bảo, ...). Công tác ĐTXD của Tập đoàn gặp nhiều vướng mắc về cơ chế chính sách, khó khăn trong thu xếp vốn ... Bên cạnh đó, mặc dù chi phí đầu vào tăng cao nhưng giá bán lẻ điện đã không được điều chỉnh gần 4 năm và hiện đang thấp hơn nhiều so với chi phí giá thành ...

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tập đoàn, sự nỗ lực quyết tâm của toàn thể CBCNV, Tập đoàn đã đảm bảo cung ứng điện an toàn, ổn định góp phần quan trọng cho phục hồi và phát triển kinh tế đất nước sau đại dịch COVID-19.

3.2. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt khó khăn trong năm 2022

Để giảm bớt lỗ hoạt động SXKD năm 2022, Tập đoàn đã đề ra và quyết liệt thực hiện các giải pháp quản trị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Bao gồm:

a. Quyết liệt tiết kiệm và cắt giảm chi phí của EVN

Tiết kiệm 10% các chi phí thường xuyên, cắt giảm từ 20-30% chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định; Giảm trừ chi phí công tơ so với chi phí tính theo định mức; Tăng cường quản trị các khoản giảm giá thành điện.

b. Tối ưu hóa dòng tiền, hoạt động tài chính

EVN đã thực hiện các giải pháp về tối ưu hóa dòng tiền, tăng thu tối đa cổ tức của các CTCP có vốn góp của EVN trong năm 2022 (bao gồm cả tạm ứng cổ tức trong năm 2022).

c. Vận hành tối ưu hệ thống điện để phát tối đa nguồn thủy điện

EVN đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, vận hành kinh tế các nhà máy thuộc EVN, trong đó huy động tối đa các NM thủy điện (có chi phí thấp); Điều phối các hợp đồng mua than cho các NM nhiệt điện, ưu tiên các nguồn than có giá rẻ hơn để giảm chi phí phát điện. Bên cạnh đó, do sản lượng huy động nguồn thủy điện cao hơn ~15,3 tỷ kWh so với kế hoạch Bộ Công Thương phê duyệt, đồng thời giảm huy động các nguồn nhiệt điện có giá thành cao giúp giảm chi phí mua điện của EVN.

Mặc dù, EVN đã nỗ lực để giảm chi phí nhưng các giải pháp trong nội tại mà EVN đã và đang thực hiện vẫn không thể bù đắp được chi phí mua điện (tăng cao đột biến), đồng thời tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh dẫn tới kết quả năm 2022 của Công ty mẹ - EVN lỗ -26.499 tỷ đồng và hợp nhất toàn Tập đoàn lỗ -20.747 tỷ đồng.

3.3. Thực hiện tối ưu hóa vận hành hệ thống điện quốc gia

Trong bối cảnh giá nhiên liệu đầu vào tăng cao, tỷ lệ nguồn điện NLTT lớn, Tập đoàn đã chỉ đạo Trung tâm Điều độ HTĐ quốc gia tính toán, lập phương thức vận hành hệ thống điện và cập nhật thường xuyên, bám sát tình hình vận hành thực tế để đảm bảo an ninh cung cấp điện đồng thời giảm tối đa chi phí vận hành hệ thống điện. Trong đó, đã báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành cho phép vận hành hồ chứa linh hoạt để tối ưu tài nguyên nước, vừa đảm bảo đủ điện phát triển kinh tế - xã hội, vừa giảm chi phí vận hành các nguồn điện. Đồng thời lập kế hoạch tích nước thủy điện phù hợp với diễn biến thủy văn thực tế, chỉ huy đóng điện đưa vào vận hành nhiều công trình nguồn, lưới điện mới và đảm bảo công tác vận hành hệ thống điện an toàn, liên tục, ổn định, tin cậy và chất lượng.

Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia đã đưa hệ thống tự động điều khiển công suất phát điện (AGC) có giao tiếp và trao đổi dữ liệu với hệ thống lập kế hoạch vận hành HTĐ, TTĐ (DIM AGC) vào vận hành từ ngày 01/06/2022, qua đó giúp tăng tính tự động hóa và giảm thời gian thực hiện lệnh điều độ của các nhà máy điện.

4. Hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 với định hướng đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp số

Với sự nỗ lực và quyết tâm cao, Tập đoàn và các đơn vị nên cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số trong giai đoạn 2021-2022. Trong đó, các nhiệm vụ trong lĩnh vực Quản trị nội bộ, ĐTXD, KD&DVKH đã hoàn thành 100%, lĩnh vực Sản xuất đạt 91%, lĩnh vực VT&CNTT đạt 70%. Hoạt động chuyển đổi số trong năm 2022 đã đạt được một số thành tựu đem lại hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Tập đoàn.

- Các giải thưởng tiêu biểu đã đạt được: Năm 2022, EVN được Hội Truyền thông số cấp trao tặng các giải thưởng “Doanh nghiệp Công nghiệp 4.0” và là năm thứ 4 liên tiếp được nhận giải thưởng “Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc”.

- Hoạt động khoa học công nghệ trong năm 2022 đã có nhiều khởi sắc, EVN và các đơn vị đã tích cực nghiên cứu và có nhiều giải pháp, sản phẩm KHCN thiết thực, hữu ích, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động. EVN đã phối hợp với Hội Điện lực Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Khoa học công nghệ Điện lực toàn quốc năm 2022 với trên 400 đại biểu trong nước và quốc tế tham dự.

5. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn

5.1. Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu: Tập đoàn đã báo cáo UBQLV để trình Thủ tướng Chính phủ về Đề án cơ cấu lại EVN giai đoạn 2021-2025; báo cáo UBQLV để đề nghị Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định thay thế Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, ...

- Tái cơ cấu về quản trị doanh nghiệp:

- + Ban hành Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị thực hiện Chiến lược phát triển EVN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 01/4/2021.

- + Tổ chức thực hiện: (i) Đề án nâng cao năng lực Quản trị doanh nghiệp trong Tập đoàn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; (ii) Đề án nâng cao năng suất lao động của EVN; (iii) Chương trình tổng thể của EVN về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (iv) Rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ.

- + Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về đào tạo trong Đề án quản trị nguồn nhân lực của Tập đoàn giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030.

- + Thông qua mô hình và thực hiện quản trị rủi ro; hoàn thiện, thống nhất hệ thống đánh giá hiệu quả công việc trong Tập đoàn; hoàn thành Chủ đề năm 2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả”; ban hành Tài liệu Văn hóa EVN mới và đẩy mạnh thực thi Văn hóa doanh nghiệp trong Tập đoàn.

5.2. Về công tác cổ phần hóa (CPH) và thoái vốn

- Về CPH Công ty mẹ - EVNGENCO2, 3: Tiếp tục thực hiện công tác quyết toán CPH Công ty mẹ - EVNGENCO 2&3 theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Về CPH Công ty mẹ - EVNGENCO1: Ngày 19/8/2022, EVN đã có Công văn số 4682/EVN-QLV+TCKT báo cáo Bộ Tài chính về các điều kiện chuyển giao dự án Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Duyên Hải 3 mở rộng (MR) và Công văn số 4811/EVN-QLV+TCKT ngày 25/8/2022 báo cáo Ủy ban về công tác CPH Công ty mẹ - EVNGENCO1. Ngày 19/4/2023, Ủy ban có Công văn số 691/UBQLV-NL về công tác cổ phần hóa (CPH) Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1), theo đó yêu cầu EVN chỉ đạo EVNGENCO1 báo cáo cụ thể về các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về chuyển giao và hoàn thành quyết toán Dự án Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3MR từ EVN về EVNGENCO1 (Công văn 691). Hiện nay, EVN đang trình HĐTV ký văn bản báo cáo Ủy ban, dự kiến đề xuất công tác CPH Công ty mẹ - EVNGENCO1 thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

- Về công tác thoái vốn: EVN sẽ thực hiện công tác thoái vốn/chuyển nhượng vốn góp của EVN tại các CTCP theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tái cơ cấu EVN giai đoạn 2021-2025 và sau khi được Ủy ban QLV phê duyệt danh mục chuyển nhượng vốn...

6. Các chỉ tiêu tài chính

- Năm 2022, là một năm hết sức khó khăn đối với EVN. Mặc dù doanh thu toàn Tập đoàn đạt 471.661 tỷ đồng, tăng 6,8% so với 2021, trong đó doanh thu Công ty Mẹ EVN đạt 385.680 tỷ đồng, bằng 101,2% KH và tăng 11,4% so năm 2021. Tuy nhiên, Công ty mẹ - EVN lỗ -26.499 tỷ đồng và hợp nhất toàn Tập đoàn lỗ -20.747 tỷ đồng do giá nhiên liệu cho sản xuất điện, tỷ giá tăng cao.

- Giá trị nộp ngân sách năm 2022 toàn Tập đoàn đạt 26.290 tỷ đồng.

7. Về công tác an sinh xã hội

Trong năm 2022, Tập đoàn và các đơn vị tham gia các hoạt động thiết thực ủng hộ một số địa phương trong công tác hoạt động an sinh xã hội. Trong đó, đã ủng hộ 130 tỷ đồng cho các chương trình: Sóng và máy tính cho em; Quỹ phòng chống tội phạm Trung ương; Xây dựng trường học, hỗ trợ trang thiết bị giáo dục, tài trợ học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các địa phương; xây dựng, sửa chữa, làm mới nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt và chăm sóc trẻ em mồ côi.

EVN và các đơn vị đã tổ chức triển khai hoạt động thường niên “Tháng tri ân khách hàng” năm 2022 với chủ đề: “Đồng hành cùng khách hàng sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả”. Các hoạt động, sự kiện chính được hướng tới tất cả các khách hàng sử dụng điện thông qua các hoạt động kinh doanh & dịch vụ khách

hàng, hướng trực tiếp vào việc hỗ trợ, giúp đỡ người dân, doanh nghiệp, khách hàng sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Chương trình hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng lần VIII với thông điệp "Vạn trái tim - Một tấm lòng" tại nhiều đơn vị của EVN là hoạt động mang ý nghĩa thiết thực hướng về cộng đồng, đóng góp lượng máu phục vụ cấp cứu và dự phòng cho người bệnh. Đây cũng là một trong những hoạt động có ý nghĩa xã hội sâu sắc, thiết thực nhân dịp kỷ niệm 68 năm truyền thống ngành Điện lực Việt Nam...

8. Về công tác bảo vệ môi trường

Trong năm 2022, toàn Tập đoàn đã triển khai công tác bảo vệ môi trường nghiêm túc, quyết liệt, gắn với việc phát triển bền vững, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về BVMT.

Ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam nhằm thể chế hóa công tác BVMT phù hợp với thực tiễn, hệ thống pháp luật mới về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu, giảm nhẹ khí nhà kính. Tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác BVMT cho các đơn vị thành viên trong và cử cán bộ chuyên môn tham gia tập huấn, trao đổi kinh nghiệm trong các chương trình đào tạo, tập huấn của các đơn vị. Đồng thời, đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các đơn vị.

- 100% các dự án công trình nguồn điện, lưới điện của EVN và các đơn vị thành viên đều đã lập/trình, thẩm định và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch BVMT theo quy định.

- 100% các công trình, dự án nhà máy điện của EVN và các đơn vị thành viên khi đưa vào hoạt động đều đã được Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi vận hành. Trong nhiều năm qua, các công trình, dự án trong toàn EVN đều không để xảy ra sự cố môi trường.

Về tiêu thụ tro xỉ các NMNĐ than: Năm 2022, lượng tro xỉ tiêu thụ ước 8,5 triệu tấn, bằng ~115,2% so với lượng tro xỉ phát sinh trong năm, trong đó 7,25 triệu tấn tro xỉ đã được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất VLXD và trong các công trình xây dựng, góp phần giảm sử dụng tài nguyên khoáng sản, giảm tác động môi trường. EVN và các đơn vị tiếp tục duy trì vận hành và theo dõi quản lý về công tác môi trường thông qua các module giám sát của Phần mềm IMIS và PMIS của Tập đoàn. Đồng thời, trong năm 2022, EVN đã triển khai xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu môi trường trong toàn Tập đoàn trên nền tảng công nghệ số, từng bước thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong công tác quản trị môi trường của EVN.

Bảng 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện Công ty Mẹ - EVN	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Điện thương phẩm	Tỷ kWh	242,354		242,717
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	381.312	385.680	471.661
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		-26.494	-18.613
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		-26.499	-20.747
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		8.449	26.290
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
	- Nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào (**)	Tỷ đồng		4.298,91	
	- Xuất khẩu điện cho Lào và Campuchia	Tỷ đồng		2.447,02	
7	Tách bạch chi phí hoạt động điện công ích (***)				
8	Tổng số lao động (****)	Người		4.882	96.443
9	Tổng quỹ lương (****)	Tỷ đồng		1.343	21.354
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng		5,488	80,377
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng		1.337	21.274

Ghi chú:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

(**) Không bao gồm thuế VAT của hàng nhập khẩu phải nộp ngân sách.

(***) Tập đoàn đã có báo cáo các Bộ, ngành và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về các chỉ tiêu nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam liên quan đến công ích tại văn bản số 3664/EVN-KD ngày 29/06/2023.

(****) Số liệu báo cáo là số liệu ước thực hiện.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**1. Về công tác đầu tư xây dựng và thực hiện dự án điện**

Trong năm 2022, Tập đoàn và các đơn vị rất nỗ lực và đề ra nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ ĐXTD và đạt được một số kết quả như dự án TĐ Ialy MR đáp ứng mục tiêu kế hoạch năm, dự án NMTĐ Hòa Bình MR đã được chấp thuận thi công trở lại; đã đưa vào vận hành nhiều dự án lưới điện trọng điểm để nâng cao năng lực truyền tải, phân phối điện.

Tuy nhiên, công tác đầu tư xây dựng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như ảnh hưởng dịch COVID-19 (trong các tháng đầu năm), vướng mắc triển khai các thủ tục đầu tư, công tác bồi thường GPMB, chuyển đổi mục đích đất rừng, thu xếp vốn, giá vật tư, vật liệu tăng cao, ... Đặc biệt xuất hiện thêm một số vướng mắc mới liên quan đến vấn đề chấp thuận nhà đầu tư các dự án điện, quy định mới về đấu thầu, ... ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2022 của toàn Tập đoàn.

a. Về đầu tư các dự án nguồn điện

Tiếp tục triển khai thi công 03 dự án TĐ Yaly MR (mục tiêu phát điện năm 2024), NĐ Quảng Trạch I (mục tiêu phát điện năm 2025-2026), TĐ Hòa Bình MR (mục tiêu phát điện năm 2025). Trong đó dự án TĐ Hòa Bình MR đã được Bộ Công Thương cho phép triển khai thi công trở lại từ tháng 9/2022. Triển khai thủ tục đầu tư, thu xếp vốn các dự án TĐ Trị An MR, TĐ tích năng Bác Ái (mục tiêu khởi công năm 2024). Đối với các dự án NĐ Dung Quất I&III chưa thể trình duyệt FS do Chuỗi dự án khí Cá Voi Xanh chưa xác định tiến độ và các dự án NĐ Ô Môn III, Ô Môn IV (theo tiến độ khí lô B).

b. Về đầu tư các dự án lưới điện

Năm 2022, EVN và các đơn vị khởi công 187 công trình lưới điện 110-500kV và hoàn thành đóng điện 167 công trình lưới điện 110-500kV với tổng chiều dài đường dây ~3.380 km, tổng dung lượng TBA ~14.220MVA, trong đó đã đưa vào một số công trình quan trọng như: tuyến ĐD 500kV Vũng Áng – Quảng Trạch – Dốc Sỏi, ĐD 500kV Thường Tín- Tây Hà Nội, các công trình lưới điện đồng bộ NĐ Vân Phong 1; các ĐD 220kV Lào Cai – Bảo Thắng, Kiên Bình – Phú Quốc (đường dây 220kV vượt biên dài nhất ASEAN)...

c. Về đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo

- Bên cạnh nguồn vốn ngân sách nhà nước, các đơn vị đã chủ động thu xếp các nguồn vốn (vốn vay thương mại, vốn tự có) để cấp điện cho các hộ dân chưa có điện tại địa bàn khó khăn thuộc các tỉnh, như Sơn La, Lào Cai, Lai Châu, Lạng Sơn, Điện Biên, Nghệ An... cấp điện cho hơn 18.000 hộ dân chưa có điện.

- Về cấp điện huyện đảo, xã đảo: Đã đưa vào vận hành ĐD 220kV Kiên Bình Phú Quốc, TBA 110kV Nam Phú Quốc để đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển KT-XH huyện đảo Phú Quốc; Đang triển khai thủ tục đầu tư cấp điện lưới quốc gia cho huyện Côn Đảo. Đồng thời, sau khi tiếp nhận quản lý vận hành và bán điện cho các huyện đảo, xã đảo, EVN và các TCTĐL tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống cấp điện tại các huyện đảo, xã đảo đáp ứng nhu cầu điện phục vụ đời sống của cán bộ chiến sỹ và nhân dân trên đảo.

- Tính đến cuối năm 2022, số xã có điện trên cả nước đạt 100% và số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,71%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện đạt 99,55%.

d. Giá trị giải ngân vốn đầu tư toàn Tập đoàn năm 2022 đạt 89.610 tỷ đồng,

bằng 90,4% KH, tăng 6,4% so năm 2021. Giải ngân vốn Công ty Mẹ EVN ước đạt 15.929 tỷ đồng, bằng 90,7% KH.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Trong năm 2022, EVN không có thêm khoản đầu tư tài chính nào.

III. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Tính đến 31/12/2022, tổng số vốn EVN đầu tư tại các công ty con của EVN 150.871 tỷ đồng, tăng 1.713 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó:

- Vốn tại 08 Công ty TNHH MTV 100% vốn EVN là 128.194 tỷ đồng.
- Vốn tại các công ty cổ phần EVN giữ trên 50% vốn điều lệ là 22.678 tỷ đồng.

Năm 2022, dự kiến giá trị cổ tức thu về của EVN tại các CTCP có vốn góp khoảng 2.766,70 tỷ đồng, toàn bộ cổ tức trả bằng tiền mặt.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÓM A, B NĂM 2022
CỦA CÔNG TY MẸ EVN**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm 31/12/2022	Thời gian thực hiện dự án		Ghi chú
							Khởi công	Hoàn thành	
A	CÁC DỰ ÁN NHÓM A								
1	NĐ Quảng Trạch I	42.022.870	14.922.870	27.100.000		3.189.644	2021	2025	
2	TĐ Hòa Bình MR	9.220.831	3.377.431	5.843.400		1.220.239	2021	2025	
3	TĐ Ialy MR	6.398.630	2.031.450	4.367.180		997.825	2021	2024	
4	TĐTN Bắc Ái	21.101.468	5.471.098	15.630.370		550.923	2024	2030	Đã hoàn thành cụm công trình cửa xả 3/2021
5	TĐ Trị An MR	3.965.203	1.189.561	2.775.642		32.497	2024	2026	
6	NĐ Quảng Trạch II					61.027	Đầu tư GD 2026-2030		
7	NMĐ TBKHH Dung Quất I	18.663.679	6.621.679	12.042.000		33.721			
8	MNĐ TBKHH Dung Quất III	17.538.760	6.225.760	11.313.000		23.573			
9	NĐ Ô Môn III	27.596.000	11.293.000	16.303.000		570.964	2025	2028	
10	NĐ Ô Môn IV	29.943.870	7.763.129	22.180.741		475.097	2024	2027	

TT	Danh mục công trình	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm 31/12/2022	Thời gian thực hiện dự án		Ghi chú
							Khởi công	Hoàn thành	
11	Dự án cơ sở hạ tầng TTĐL Quảng Trạch	4.818.540	4.818.540			1.511.145	Đồng bộ các dự án nguồn điện		
12	Dự án ĐD 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên và mở rộng ngăn lộ 500kV tại trạm 500kV Vĩnh Yên	5.940.784	2.502.784	3.438.000		23.380	2024	2025	
13	Dự án Cấp điện từ lưới điện Quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	4.950.156	2.423.996		2.526.160	1.620	2024	2026	Vốn NSNN: 2.526.160 tr. đồng
B	CÁC DỰ ÁN NHÓM B								
1	ĐMT Phước Thái 2	1.495.472	1.495.472			182.357	2023	2023	
2	ĐMT Phước Thái 3	764.318	764.318			96.060	2023	2023	
3	Dự án CSHT dùng chung các NMNĐ TBKHH Dung Quất I, II,III	510.638	510.638			144.657	Đồng bộ các dự án nguồn điện		
4	Dự án TBA500kV Lào Cai và các đường dây 220kV đầu nối	1.564.546	469.364	1.095.182		326.212	2022	2025	
5	Dự án đường dây 500kV Moosoon – Thanh Mỹ và mở rộng ngăn lộ 500kV tại TBA 500kV Thanh Mỹ	1.113.252	334.152	779.100		17.137	2023	2024	
6	Dự án mở rộng Trạm biến áp 220kV Phước Thái	240.472	65.472	175.000		122.560	2021	2023	
7	Dự án ĐD 220kV Nậm Mô (Lào) – Tương Dương	588.183	158.183	430.000		354.416	2021	2023	

TT	Danh mục công trình	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm 31/12/2022	Thời gian thực hiện dự án		Ghi chú
							Khởi công	Hoàn thành	
8	Dự án TBA 220kV Vĩnh Hảo và đường dây 220kV đầu nối	211.056	61.056	150.000		22.021	2022	2023	
9	Dự án Trạm cắt 220kV Bờ Y và các đường dây 220kV đầu nối từ cụm Nhà máy thủy điện Nam Kong 1, 2, 3 (Lào) vào Hệ thống điện Việt Nam	277.182	77.182	200.000		90.245	2022	2023	
10	Dự án Trạm cắt 220kV Đăk Ooc và các đường dây 220kV đầu nối từ nhà máy thủy điện Nam Emoun (Lào) vào Hệ thống điện Việt Nam	373.779	103.779	270.000		46.177	2022	2023	
11	Thay thế thiết bị phân phối và nâng công suất TBA 220/110/35kV NMTĐ Hòa Bình	284.287	110.287	174.000		193.542	2021	2023	
12	NCS Trạm biến áp 220/110kV Trị An	133.888	133.888			14.601	2021	2023	
13	Trụ sở văn phòng làm việc của các đơn vị trực thuộc EVN tại Lô đất E5, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	727.480	218.244	509.236		22.587	2023	2025	
14	Dự án xây dựng kho lưu trữ của EVN tại Hòa Bình	64.403	64.403			1.342	2023	2024	
15	Dự án mở rộng mái che kho than NMTĐ Vĩnh Tân 4	479.000	479.000			4.636	2023	2024	
16	Dự án nâng cấp hệ thống thiết bị đóng mở cửa van cung đập tràn NMTĐ Trị An	144.126	144.126			94.609	2020	2023	

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
Tổng công ty điện lực miền Bắc	20.905	24.077	82.481	157.567	309	268	-	1.330	58.086
Tổng công ty điện lực miền Trung	12.788	10.978	34.712	42.985	454	406	6	508	22.843
Tổng công ty điện lực miền Nam	15.870	17.907	49.383	153.034	293	261	-	1.181	31.084
Tổng công ty điện lực Hà Nội	9.892	10.722	32.671	46.989	38	28	-	409	21.944
Tổng công ty điện lực TP Hồ Chí Minh	11.372	13.097	28.668	59.203	133	97	-	544	15.571
Tổng công ty truyền tải điện quốc gia	25.013	25.344	83.519	17.130	63	43	170	582	58.176
Tổng công ty phát điện 1	23.079	25.947	81.591	37.784	2.649	2.104	1.154	3.736	53.181
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức	122	122	373	78	9	7	-	17	251
Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
Tổng Công ty Phát điện 3-Công ty Cổ phần	11.235	10.614	63.558	46.382	2.701	2.207	-	2.080	48.016
Tổng Công ty Phát điện 2-Công ty Cổ phần	11.866	11.850	26.636	6.352	2.844	2.668	-	1.286	12.278
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	198	104	406	320	48	42	-	31	151
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2	675	23	2.988	1.354	63	53	-	63	1.632
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	267	87	1.134	621	146	122		103	841